TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2022
"Về việc ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Jưh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ X Ưa

2. Bà Ksor H'Mloet

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Thới – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc *"ly hôn, nuôi con chung"*; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022; giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị Huyền Tr**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh **Đào X T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Huyền Tr trình bày:

Về hôn nhân: Tôi có kết hôn với ông Đào X T, vào ngày 29 tháng 5 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống chúng tôi bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bạo lực gia đình. Cuộc sống hôn nhân

rơi vào tình trạng không còn tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi không còn tình cảm và không muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân này. Vì vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đào X T.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Đào Hoàng X T, sinh ngày 29/3/2012 và Đào Hoàng X M, sinh ngày 20/9/2014, từ ngày sống ly thân thì con ở với tôi và nay tôi yêu cầu được nuôi dưỡng con đến khi con thành niên, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà anh Đào X T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn không tham gia.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Hoàng Thị Huyền Tr được ly hôn với anh Đào X T và giao 02 con chung chưa thành niên cho chị Tr nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và bị đơn cư trú tại thôn Tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, tiến hành lập biên bản công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Đào X T vẫn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa anh T vẫn vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Chị Hoàng Thị Huyền Tr có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Huyền Tr và anh Đào X T có tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 29/5/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, Gia Lai nên quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Tr và anh T thường xuyên mâu thuẫn nhau, nguyên nhân phát sinh do bất đồng quan điểm, tình cảm dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng. Chị Tr và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Huyền Tr xin được ly hôn với anh Đào X T.

[4]Về con chung: Hai bên có 02 con chung là Giao 02 con chung là Đào Hoàng X T, sinh ngày 29/3/2012 và Đào Hoàng X M, sinh ngày 20/9/2014 , cần thiết giao cho chị Hoàng Thị Huyền Tr trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung kể từ nay 31/8/2022 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của các con chung).

[5]Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng chị Hoàng Thị Huyền Tr phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Huyền Tr.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Huyền Tr được ly hôn với anh Đào X T.

2.Về con chung: Giao 02 con chung là Đào Hoàng X T, sinh ngày 29/3/2012 và Đào Hoàng X M, sinh ngày 20/9/2014 cho chị Hoàng Thị Huyền Tr trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung kể từ nay 31/8/2022 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đào X T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về án phí: Chị Hoàng Thị Huyền Tr phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007882 ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Chị Tr đã nộp xong.

4.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. P;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ksor Jưh